

Những Ông Vua Cười Trong Văn Thơ Việt Nam

Nguyễn Công Hoan (1903-1977)

Năm 1913, có một cậu bé lên mười ba tuổi, bắt đầu vào học trường Bưởi. Một hôm, thầy giáo ra đầu đề bài luận: "Tả một đêm trăng trên Hồ Tây", cậu bé lanh trí mở Đông Dương tạp chí chép lại nguyên xi câu: "Mấy đóa hoa nở *muộm* mà lá vẫn xanh tốt", dù không hiểu *muộm* là gì nhưng cậu vẫn chép đúng như thế. Khi chấm bài thầy giáo mới nhẹ nhàng bảo: "Đây là chữ *muộn* chứ không phải *muộm*, nhà in xếp sai đấy, anh đoán không ra à?". Cậu bé nghe thầy nói "trúng tim đen" mà mặt mày tái mét. Không ai ngờ rằng, cậu bé mười ba tuổi ấy chính là Nguyễn Công Hoan, một nhà văn mà trong các truyện ngắn hoặc tiểu thuyết của ông đều có yếu tố châm biếm, trào phúng. Chắc hẳn nhiều người vẫn còn nhớ đến nhân vật Kép Tư Bền của Nguyễn Công Hoan. Nghe tin bố sắp mất, thế mà phải ra sân khấu diễn hài để gây cười cho khán giả. Diễn xong những màn hài mà lòng đau như cắt. Thế rồi cũng xong tuồng. Phen này quyết về nhà để kịp gặp mặt cha thì sân khấu vang lên: "Bis! Bis!". Anh phải lau nước mắt để lên diễn đoạn cuối một lượt nữa. Khi cánh màn buông, anh những tưởng được về thì khán giả ái mộ ùa lên tặng hoa, bắt tay khen ngợi... Cuối cùng, về được đến nhà thì bố đã mất!



Vũ Trọng Phụng (1912-1939)

Chỉ một lần bước sang lãnh vực này ông đã "gặt hái" ngay được tiểu thuyết "Số Đò" (1936). Những nhân vật như Xuân tóc đỏ, bà Cả Đoan, ông típ phờ nờ, Em Chả?... tưởng như còn sống mãi. Rồi câu nói trứ danh của cụ Cố Hồng lúc nhắm mắt lại "ho lộ sự một cách cổ điển, ôm ngực mà khật khừ: "Biết rồi! Biết rồi, khổ lắm... nói mãi" vẫn còn được nhiều người nhớ đến. Xin kể một giai thoại về nhà văn Vũ Trọng Phụng: Sau khi mới phát hành quyển Lục Xi, ông chủ nhà xuất bản Minh Phượng đưa cho nhà thơ Nguyễn Vỹ. Mới đọc vài trang đầu, Nguyễn Vỹ ném xuống đất, hét toáng lên: "Ôi! Cuốn sách viết bản quá!" rồi đưa đôi giày há mõm đá cuốn sách lọt vào dưới gầm tủ. Lúc ấy Vũ Trọng Phụng bước vào. Biết chuyện mới xảy ra, ông lặng lẽ nhặt cuốn sách của mình, nói: "Đúng, đó là một quyển sách rất bản! Nhưng chưa bản bằng ngoài xã hội đâu. Tôi viết Lục Xi để tả cái bản, ai bảo Lục Xi thơm là người ấy ngốc, là chửi ngòi bút của tôi. Tôi tả cái bản mà anh ghê tởm được cái bản ấy, thế anh mới nhận được giá trị văn chương của Lục Xi". Nói xong, ông ghi tặng cuốn sách đó cho Nguyễn Vỹ. Từ đó, hai người kết thân với nhau.



Tản Đà (1889-1939)

Tản Đà tên thật là Nguyễn Khắc Hiếu, sinh ngày 25-5-1889, nhằm ngày 20 tháng tư năm Kỷ Sửu, tại làng Khê Thượng, huyện Bất Bạt, tỉnh Sơn Tây (nay là ngoại thành Hà Nội). Nguyễn Khắc Hiếu là cây bút của tờ báo An Nam tạp chí từ năm 1926 đến năm 1938 và viết ở nhiều tờ báo khác. Viết báo, viết văn, làm thơ, soạn kịch, dịch thơ, soạn sách giáo khoa... với hàng chục tác phẩm in thành sách. Nhà thơ Tú Mỡ đã nhận định: "- Tản Đà, tôi học qua một số thơ trào phúng cái mĩa mai nhẹ nhàng, cái khinh đời thâm thúy, giễu đời mà đời không thể giận được".

Tú Xương (1870-1907)

Suốt đời mình, ông có tám lần vác lều chõng đi thi, nhưng chỉ đậu tới... tú tài! Điên tiết, ông đổi tên thành Trần Cao Xương để số phận bớt đen đui, nhưng rồi cũng không sao lấy nổi cái... cử nhân! Bất đắc chí trong đời, Tú Xương dồn hết vào thơ. Thơ Tú Xương là bức tranh hiện thực của xã hội với tất cả sự nhỏ nhãng của buổi giao thời. Xin kể lại một giai thoại về Tú Xương: Một hôm Cừ Cốc mời ông đến nhà chơi. Để "dẫn mặt" nhà thơ "trời gà không chặt", Cừ Cốc bèn ra sân múa những đường quyền lạnh lẽo đẹp mắt. Những tưởng uy hiếp được tinh thần của nhà thơ, nào ngờ Tú Xương hóm hỉnh bảo:

- Bác học võ được bao lâu thì thi đỗ cử nhân?
 - Năm năm!
 - Đánh đổ được bao nhiêu người
- Cừ Cốc tự đắc:

- Mười người và hơn thế nữa!

Tú Xương lẳng lẳng móc trong túi ra đồng bạc xoè. Đây là đồng bạc chung quanh có răng cưa, trong khắc hình bà đầm xoè và ghi dòng chữ *République Francais* đang lưu hành. Tú Xương hỏi:

- Vậy bác có đánh nổi một bà đầm xoè này không?

Cừ Cốc lẳng người đi. Câu hỏi mang ý nghĩa thời thế của buổi giao thời đã khiến Cừ Cốc thông cảm sâu sắc với nỗi lòng của Tú Xương. Nỗi lòng của một nhà thơ lớn đến bây giờ vẫn còn như thức tỉnh chúng ta:

*Vua, quan, sĩ, thứ, người trong nước,
Sao được cho ra cái giống người!*

Tú Mỡ (1900-1976)

Hồ Trọng Hiếu lấy bút danh là Tú Mỡ. Mỡ đối chọi với Xương "để nhớ mãi mình là học trò gián tiếp của cụ" và "mặc dù tôi không thi đỗ tú tài và người chẳng có tí mỡ nào cả".

Trước năm 1945, Tú Mỡ chằm biếm quan lại, thực dân qua tập thơ "Dòng nước ngược".

Cho đến nay, chưa nhà thơ hậu thế nào vượt qua Tú Mỡ về loại thơ trào phúng.

Nguyễn Nguyệt sưu tầm

